TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày 18 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Vinh và Ông Nguyễn Văn Tạo.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Gang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân H, giới tính: Nam, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1976 tại tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký cư trú: thôn T, xã N, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: lớp 4/12; nghề nghiệp: Đánh cá; con ông Nguyễn Tư S, sinh năm 1940 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1937; vợ: chị Hoàng Thị T, sinh năm 1983; con: có 04 đứa, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Q từ ngày 06 tháng 6 năm 2025 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 1960; nơi cư trú: thôn T, xã N, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Đại diện Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Q: Ông Đặng Xuân H1, sinh năm 1983; địa chỉ: Số C đường T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn T, xã N, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Tiến H2, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn T, xã N, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn T1, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn T, xã N, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn T, xã N, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/12/2020, Nguyễn Xuân H đến nhà của Nguyễn Văn C để chơi. Quá trình nói chuyện, C biết H là máy trưởng của tàu cá số hiệu QB98228TS chuẩn bị đưa tàu đi đánh bắt thủy sản xa bờ nên C đặt vấn đề với H về việc tháo máy thông tin liên lạc tầm xa tích hợp định vị vệ tinh GPS (VX1700) và máy giám sát hành trình trên tàu cá mang số hiệu QB98260TS có công suất máy 440CV của mình, nhờ H trong quá trình điều khiển tàu cá số hiệu QB98228TS đi đánh cá ở vùng biển xa để bấm điểm, bấm tọa độ nhằm mục đích đánh lừa cơ quan chức năng tưởng rằng tàu cá của C đang đánh bắt xa bờ nhằm làm hồ sơ nhận tiền hỗ trợ nhiên liệu của Chính phủ đối với tàu cá đánh bắt xa bờ theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa (Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg), với số tiền theo quy định đối với tàu cá của C là 75.000.000 đồng/01 chuyến ra khơi thì Hòa đồng ý. Cả hai thống nhất, nếu khi nào C nhận được tiền hỗ trợ của Chính phủ sẽ đưa cho H số tiền 15.000.000 đồng. Sau đó, H dặn C khi nào đi biển sẽ thông báo cho C biết để mang 02 thiết bị trên đến cho mình thực hiện theo kế hoạch đã bàn bạc rồi đi về.

Ngày 04/12/2020, Nguyễn Xuân H đang đi chơi thì gặp Nguyễn Tiến H2. Tại đây, H2 nói với H về việc do trục trặc kỹ thuật nên tàu cá mang số hiệu QB98240TS có công suất máy 425CV của mình còn thiếu một chuyến đánh bắt xa bờ được Chính phủ hỗ trợ tiền dầu và biết H chuẩn bị đưa tàu cá đi đánh bắt thủy sản xa bờ nên H2 nhờ H mang theo máy thông tin liên lạc tầm xa tích hợp định vị vệ tinh GPS (VX1700) và máy giám sát hành trình trên tàu cá QB98240TS của mình, nhờ H trong quá trình điều khiển tàu cá số hiệu QB98228TS đi đánh cá ở vùng biển xa để bấm điểm, bấm tọa độ nhằm mục đích đánh lừa cơ quan chức năng

tưởng rằng tàu cá của H2 đang đánh bắt xa bờ nhằm làm hồ sơ nhận tiền hỗ trợ nhiên liệu của Chính phủ đối với tàu cá đánh bắt xa bờ theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg, với số tiền theo quy định đối với tàu cá của H2 là 75.000.000 đồng/01 chuyến ra khơi thì Hòa đồng ý. Cả hai bàn bạc thống nhất, nếu khi nào H2 nhận được tiền hỗ trợ của Chính phủ sẽ đưa cho H số tiền 7.000.000 đồng. H dặn H2 khi nào H đi sẽ thông báo cho H2 biết để mang 02 thiết bị trên đến cho mình thực hiện theo kế hoạch đã bàn bạc rồi đi về.

Ngày 05/12/2020, H gọi điện cho C và H2 thông báo là tàu cá của mình chuẩn bị đi đánh bắt cá xa bờ, nếu C và H2 gửi máy thông tin liên lạc tầm xa và máy giám sát hành trình để nhờ mình đi bấm điểm, bấm tọa độ thì mang đến cho H. Sau đó, C và H2 tự tháo mở máy thông tin liên lạc tầm xa tích hợp định vị vệ tinh GPS và máy giám sát hành trình trên tàu cá của mình mang đến cho H. H cùng 02 thuyền viên là anh Nguyễn Ngọc T2 và anh Nguyễn T1 điều khiển tàu cá số hiệu QB98228TS để đi đánh bắt thủy sản xa bờ. Khi đến Trạm kiểm soát Biên phòng cửa G1, thuộc Đồn Biên phòng Cửa khẩu C1, H dừng lại vào làm thủ tục đăng ký xuất cửa G đi đánh bắt thủy sản theo quy định. H điều khiển tàu cá đến khu vực biển phía Đông - N của Việt Nam đánh bắt thủy sản, tại đây H tiến hành bấm điểm, bấm tọa độ cho tàu cá QB98228TS của mình, đồng thời bấm điểm, bấm tọa độ trên 02 thiết bị giám sát hành trình do Nguyễn Văn C và Nguyễn Tiến H2 đã gửi. Còn Nguyễn Văn C và Nguyễn Tiến H2, sau khi gửi máy giám sát hành trình và máy thông tin liên lạc tầm xa trên tàu cá của mình cho H thì C, H2 neo đậu tàu cá của mình tại bến sông thuộc xã N rồi đến Trạm kiểm soát Biên phòng cửa G, thuộc Đồn Biên phòng Cửa khẩu C1 làm thủ tục đăng ký cho tàu cá xuất cửa G đi đánh bắt thủy sản, danh sách thuyền viên, giống tàu cá của mình xuất cửa G để đi đánh bắt xa bờ nhằm mục đích đánh lừa các cơ quan chức năng.

Ngày 17/12/2020, H điều khiển tàu cá số hiệu QB98228TS quay về, do thời tiết phức tạp, sóng to, thuyền không vào cửa Gianh được nên neo đậu tàu cá tại khu vực H, thuộc vùng biển xã P, tỉnh Quảng Trị để vừa đợi đủ thời gian chuyển đánh bắt thủy sản xa bờ rồi mới điều khiển cho tàu về. Quá trình neo đậu tại đây, do H bị ốm nên gọi điện cho anh Nguyễn Ngọc L1 (anh trai của H) đến quản lý tàu để H vào bờ điều trị. Đến khoảng 09 giờ, ngày 21/12/2020, lực lượng Đồn Biên Phòng Cửa khẩu C1 phối hợp với Chi cục Thủy sản tỉnh Q (này là tỉnh Quảng Trị), tiến hành kiểm tra, phát hiện tại khu vực neo đậu tàu cá ở xã N có 02 tàu cá số hiệu QB98260TS, QB98240TS do Nguyễn Văn C và Nguyễn Tiến H2 làm chủ tàu không có máy thông tin liên lạc tầm xa tích hợp định vị vệ tinh GPS (VX1700) và máy giám sát hành trình. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng liên ngành đã tiến hành kiểm tra, phát hiện tại khu vực H, thuộc xã P có tàu cá mang số hiệu QB98228TS trên tàu cá có máy thông tin liên lạc tầm xa tích hợp định vị vệ tinh GPS (VX1700) và máy giám sát hành trình của các tàu cá mang số hiệu QB98260TS và QB98240TS. Đồn Biên Phòng Cửa khẩu C1 đã tiến hành lập biên bản sự việc, tạm giữ và niêm phòng toàn bộ tang vật liên quan và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B để điều tra, làm rõ.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã tiến hành làm việc với Chi cục thủy sản tỉnh Q (nay là tỉnh Quảng Trị), qua điều tra xác định các tàu cá mang số hiệu QB98228TS, QB98260TS, QB98240TS là những phương tiện nằm trong danh mục được hưởng chính sách hỗ trợ tiền của Chính phủ khi thực hiện đánh bắt, khai thác thủy sản xa bờ dài ngày theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 38/2013/QĐ-TTg ngày 26/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg, quy định: "1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 2 như sau: "a) Hỗ trợ chi phí nhiên liệu đi và về của các tàu hoạt động trên các vùng biển xa tối đa 4 chuyến biển/tàu/năm và mức hỗ trợ cụ thể như sau: - Đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất từ 400 đến dưới 700 CV: hỗ trợ 75.000.000 đồng/chuyến biển". Đồng thời Chi cục Thủy sản tỉnh Q (nay là tỉnh Quảng Trị) cung cấp Giấy xác nhận tàu cá khai thác, dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa đối với các tàu cá mang số hiệu QB98228TS, QB98260TS và QB98240TS có hoạt động tại vùng biển xa từ ngày 05/12/2020 đến 21/12/2020.

* Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 chứng chỉ máy trưởng tàu cá hạng tư, mang tên Nguyễn Xuân H. Đối với các vật chứng khác, đã được xử lý trong vụ án khác.

* Về dân sự: Do hành vi của bị cáo bị phát hiện, ngăn chặn kịp thời nên chưa gây thiệt hại đối với Nhà nước nên miễn xem xét.

* Cáo trạng số 06/CT - VKSKV3 ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc L1 và tất cả những người làm chứng, bị cáo và những người tham gia tố tụng đề nghị tiếp tục phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa và công bố lời khai của những người vắng mặt nếu cần thiết. Xét họ đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng Trị giữ quyền công tố và luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 17; Điều 57; các điểm h, s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam theo quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam tương ứng 03 ngày cải tạo không giam giữ cho bị cáo, theo đó, thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2025 đến 18/9/2025 là 105 ngày, tương ứng với 315 ngày cải tạo không giam giữ là 10 tháng 15 ngày; thời hạn cải tạo không

giam giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Trả cho Nguyễn Xuân H 01 chứng chỉ máy trưởng tàu cá hạng tư, mang tên Nguyễn Xuân H; các vật chứng khác, đã được xử lý trong vụ án khác nên không xem xét.

+ Về trách nhiệm dân sự: Hành vi Nguyễn Xuân H chưa gây thiệt hại đối với Nhà nước nên không xem xét.

+ Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhất trí với toàn bộ nội dung cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận, bào chữa gì. Lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị - Ông Đặng Xuân H1 trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thự hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, như nội dung Cáo trạng mô tả, thể hiện:

Tàu cá số hiệu QB98228TS do Nguyễn Xuân H làm máy trưởng, tàu cá số QB98260TS của Nguyễn Văn C và tàu cá QB98240TS của Nguyễn Tiến H2 là những phương tiện nằm trong danh mục được hưởng chính sách hỗ trợ tiền của Chính phủ khi thực hiện đánh bắt, khai thác thủy sản xa bờ dài ngày theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 và Quyết định số 38/2013/QĐ-TTg ngày 26/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Theo quy định, các tàu cá trên được hỗ trợ số tiền 75.000.000 đồng/chuyến/tàu khi đánh bắt thủy sản xa bờ. Lợi dụng chính sách của chính phủ, trong khoảng thời gian từ ngày 05/12/2020 đến ngày 21/12/2020, C và H2 lần lượt từng người chủ động gặp để nhờ và đã thỏa thuận với H về việc tháo máy thông tin liên lạc tầm xa tích hợp định vị vệ tinh GPS (VX1700) và máy giám sát hành trình trên tàu cá của mình để đưa cho H đi đánh bắt ở vùng biển xa rồi bấm điểm, bấm tọa độ nhằm đánh lừa cơ quan chức năng

lầm tưởng các tàu cá của mình ra biển xa đánh cá để nhận tiền hỗ trợ của Chính phủ. Sau khi nhận được tiền hỗ trợ của Chính phủ, C sẽ đưa cho H số tiền 15.000.000 đồng, H2 đưa cho H số tiền 7.000.000 đồng. Thực hiện theo kế hoạch bàn bạc, C và H2 tháo máy thông tin liên lạc tầm xa tích hợp định vị vệ tinh GPS (VX1700) và máy giám sát hành trình trên tàu cá của mình để đưa cho H. Cả Hòa, C và H2 đều đến Trạm kiểm soát Biên phòng cửa G1, thuộc Đồn Biên phòng Cửa khẩu C1 làm thủ tục đăng ký cho tàu cá xuất cửa G đi đánh bắt thủy sản, danh sách thuyền viên, giống tàu cá của mình xuất cửa G để đi đánh bắt xa bờ nhưng chỉ có tàu của H là xuất cửa đi đánh bắt còn tàu của C và H2 neo đậu tại bến sông thuộc xã Q, thị xã B chờ H bấm điểm, bấm tọa độ về để làm thủ tục thanh toán. Sau khi ra khơi bấm điểm, bấm tọa độ cho cả 03 tàu, H điều khiển tàu cá về neo đậu tại khu vực H, thuộc xã P cùng 02 máy thông tin liên lạc tầm xa tích hợp định vị vệ tinh GPS (VX1700), máy giám sát hành trình trên tàu của C và H2 thì bị lực lượng Đồn Biên Phòng Cửa khẩu C1 phối hợp với Chi cục Thủy sản tỉnh Q tiến hành kiểm tra, phát hiện lập biên bản sự việc, tạm giữ và niêm phòng toàn bộ tang vật liên quan. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Xuân H đã rời khỏi địa phương đi làm ăn và bị truy nã. Các đối tượng Nguyễn Văn C và Nguyễn Tiến H2 bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Dù chưa thực hiện được việc chiếm đoạt tài sản của Nhà nước nhưng hành vi của Nguyễn Xuân H đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Quảng trị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo đã trưởng thành, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình. Nhưng do hám lợi, đã đồng ý giúp sức cho C và H2 thực hiện hành vi gian dối nhằm mục chiếm đoạt tài sản của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, làm ảnh hưởng xấu đến chính sách hỗ trợ của chính phủ đối với ngư dân bám biển. Cần có hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo đó là, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, giải quyết vụ án; bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng, thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và áp dụng Điều 36 để xử phạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ, vừa thể hiện sự

khoan hồng của pháp luật, đồng thời đảm bảo mục đích, tác dụng của hình phạt. Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp.

Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam nên khấu trừ cho bị cáo theo quy đổi 01 ngày tạm giữ, tạm giam tương ứng 03 ngày cải tạo không giam giữ; thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2025 đến 18/9/2025 là 105 ngày, tương ứng với 315 ngày cải tạo không giam giữ, quy đổi là 10 tháng 15 ngày; thời hạn còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn khấu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Do bị cáo đang bị tạm giam và ngoài ra không có căn cứ bị cáo đang bị điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án khác nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 299 và khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Xuân H.

[4] Về vật chứng, trách nhiệm dân sự: các vật chứng đã được xử lý trong vụ án khác; hành vi Nguyễn Xuân H chưa gây thiệt hại, tại phiên tòa không ai có yêu cầu gì nên không xét.

[5] Về tài liệu tạm giữ: Trả cho bị cáo 01 chứng chỉ máy trưởng tàu cá hạng tư, mang tên Nguyễn Xuân H, hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về hành vi có liên quan: Nguyễn Văn C và Nguyễn Tiến H2 là đồng phạm với Nguyễn Xuân H trong vụ án, đã bị kết án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự, Bản án đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét. Anh Nguyễn Ngọc L1 là chủ tàu cá số hiệu QB98228TS, không biết giữa H với C và H2 bàn bạc, thỏa thuận chiếm đoạt tiền hỗ trợ của Nhà nước, không được hưởng lợi ích vật chất; các anh Nguyễn Ngọc T2 và anh Nguyễn T1, là thuyền viên của tàu cá mang số hiệu QB98228TS không tham gia bàn bạc việc H đưa đưa máy giám sát hành trình, máy thông tin liên lạc tầm xa của C và H2 để bấm điểm, bấm tọa độ, không tham gia bấm điểm, bấm tọa độ nên không cấu thành tội phạm.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 15; Điều 57; các điểm h, s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; các khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, về việc

“Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 10 (mười) tháng 15 (mười lăm) ngày ngày do quy đổi từ thời gian tạm giữ, tạm giam thành thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 19 (mười chín) tháng 15 (mười lăm) ngày.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Q nhận được quyết định thi hành án.

3. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Xuân H đang bị tạm giam, theo Quyết định trả tự do cho bị cáo của Hội đồng xét xử.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân H cho UBND xã N, tỉnh Quảng Trị phối hợp cùng với gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Trường hợp bị cáo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo các khoản 1, 2 Điều 100 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

4. Xử lý tài liệu, đồ vật tạm giữ: Trả cho bị cáo 01 chứng chỉ máy trưởng tàu cá hạng tư, mang tên Nguyễn Xuân H.

5. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân H chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/9/2025) đối với người có mặt và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 3;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- CQ THAHS CA. tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Thi hành án hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phan Anh Đức